TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 17/3/2023
V/v "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lâm Thanh Điền**
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Ngô Rạng Đông**
2. Ông **Dương Tấn Đấu**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Đặng Đình Toàn**- Thư ký Toà án nhân dân thành phố PQ , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ : Ông **Lê Văn Chung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố PQ , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24/10/2022, về việc: ***"Xin ly hôn và nuôi con chung"***.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1987 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**** Bị đơn*:** Anh **Lê Trí Th**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường CMT8, tổ 2, KP 10, phường DĐ, thành phố PQ , tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc B trình bày:***

Vào năm 2013 chị Nguyễn Ngọc B và anh Lê Trí Th tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trấn DĐ, huyện PQ (Nay là phường DĐ, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 28/02/2013.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 11/12/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc vì anh Th có qua lại với người phụ nữ khác bên ngoài nên tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, vì nghĩ đến tương lai của con nên chị B đã hàn gắn tình cảm, khuyên nhủ và kéo dài cuộc sống hôn nhân cho đến nay nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay chị B và anh Th không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trí Th.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 11/12/2013. Con đã lớn nên tùy theo nguyện vọng của con muốn theo ai thì người đó có trách nhiệm, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), nếu cháu Đ theo chị B thì chị đồng ý và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu Đ theo anh Th thì chị B đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Thức.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Cam kết trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Bị đơn anh Lê Trí Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2022 anh Th trình bày như sau:***

Vào năm 2013 anh Th và chị Nguyễn Ngọc B tự tìm hiểu yêu thương được sự đồng ý của 02 gia đình có tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DĐ, huyện PQ (Nay là phường DĐ, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 28/02/2013.

Quá trình chung sống anh Th và chị B có có 01 người con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 11/12/2013. Quá trình chung sống vợ chồng anh Th và chị B không tạo lập được tài sản gì chung và không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Từ khi chung sống với nhau thì tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2022 cho đến nay tình cảm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống với nhau, không có tiếng

nói chung vì anh Th có phát sinh tình cảm với một người phụ nữ khác ở bên ngoài nên tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc và hiện nay anh Th vẫn còn qua lại với người phụ nữ này.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc b có ý kiến như sau.

- Về hôn nhân: Anh Th không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc B

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 11/12/2013. Con đã lớn nên tùy theo nguyện vọng của con muốn theo ai thì người đó có trách nhiệm, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), tuy nhiên anh Th đồng ý giao cháu Đ cho chị B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Cam kết trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Con chung cháu Lê Minh Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại biên bản trình bày ý kiến ngày 03/11/2022 cháu Đ có ý kiến như sau:*** Cháu Đ là con ruột của anh Lê Trí Th và chị Nguyễn Ngọc B. Cháu Đ hiện tại học lớp 4 tại trường Tiểu học DĐ 4, thuộc phường DĐ, thành phố PQ . Nếu cha mẹ ly hôn cháu Đ có nguyện vọng sống chung với mẹ, vì mẹ luôn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho cháu đầy đủ về mọi mặt, đây là nguyện vọng của cháu Đ không ai ép buộc và xúi giục. Cháu Đ cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tống đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đối với nguyên đơn chị Nguyên Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt B

Đối với bị đơn anh Lê Trí Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Lê Trí Thức.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc B

- Về con chung: Chị B và anh Th có 01 người con chung Lê Minh Đ, sinh ngày 11/12/2013, cháu Đ có nguyện vọng sống chung với chị B đồng thời anh Th đồng ý giao cháu Đ cho chị B là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Đ cho chị B chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS năm 2015 nên HĐXX xét xử vắng mặt Bích là phù hợp theo quy định.

Đối với bị đơn anh Lê Trí Th đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Thức.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc B khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại văn bản lời khai và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc vì anh Th có qua lại với người phụ nữ khác bên ngoài nên

tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn vì nghĩ đến tương lai của con nên chị B đã hàn gắn tình cảm, khuyên nhủ và kéo dài cuộc sống hôn nhân cho đến nay nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay chị B và anh Th không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau.

[3] Về con chung: Chị B và anh Th có 01 người con chung Lê Minh Đ, sinh ngày 11/12/2013, cháu Đ có nguyện vọng sống chung với chị B đồng thời anh Th đồng ý giao cháu Đ cho chị B là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Đ cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ muốn được sống cùng mẹ.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

***[6]* Về công nợ chung**: Chị B cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc B về việc được ly hôn với anh Lê Trí Th

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Nguyễn Ngọc B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ là muốn được sống cùng mẹ.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị B không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về công nợ chung: Chị B cam kết trong suốt quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng. Nếu có phát sinh tranh chấp vợ chồng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

6.Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị B đã nộp theo biên lai thu số 0000606, ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ. Chị B đã nộp xong.

Anh Lê Trí Th không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ ;
- Chi cục THA dân sự thành phố PQ ;
- Ủy ban nhân dân phường Dương Đông, Tp. PQ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền